

V/v tranh chấp ly hôn.

trình chung sống bà và ông Th có với nhau hai con chung là Nguyễn Ngọc Hoàng Tr, sinh ngày 11/4/2012 và Nguyễn Ngọc Kỳ D, sinh ngày 14/9/2015.

Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên xảy ra kinh cãi và mâu thuẫn vì ông Nguyễn Văn Th thường xuyên rượu chè, không có trách nhiệm với gia đình. Từ đầu năm 2018 đến nay, bà và ông Th ly thân, không ai quan tâm chăm sóc tới ai. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Văn Th.

Về con chung: Bà tự nguyện trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Ngọc Hoàng Tr, sinh ngày 11/4/2012 và Nguyễn Ngọc Kỳ D, sinh ngày 14/9/2015 đến tuổi trưởng thành. Yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi hai con chung, mỗi con chung 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu giải quyết tài sản chung và xác định không có nợ chung với ông Th.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Th đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc H vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn Th; về con chung: Bà tự nguyện trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Ngọc Hoàng Tr, sinh ngày 11/4/2012 và Nguyễn Ngọc Kỳ D, sinh ngày 14/9/2015 đến tuổi trưởng thành. Yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi con chung 1.000.000 đồng/tháng; về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu giải quyết tài sản chung và xác định không có nợ chung với ông Th.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã chấp hành đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành nhưng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, công khai đảm bảo quyền lợi hợp pháp.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc H; về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Ngọc Hoàng Tr, sinh ngày 11/4/2012 và Nguyễn Ngọc Kỳ D, sinh ngày 14/9/2015 cho bà Trần Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Văn Th phải cấp dưỡng nuôi hai con chung, mỗi con chung 1.000.000 đồng/tháng; về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu giải quyết tài sản chung và xác định không có nợ chung với ông Th nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Nguyễn Văn Th mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông Th đều vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai, chứng cứ cho Tòa án nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt ông Th theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc H yêu cầu giải quyết ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Văn Th hiện cư trú tại: Thôn Phong Ấp, xã Ninh Bình, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa nên quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là tranh chấp về quan hệ hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc H và ông Nguyễn Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Đông, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 09/2012 quyền số 01/2012 ngày 18/7/2012 vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời trình bày của bà Trần Thị Ngọc H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện, giữa vợ chồng có sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, tuy nhiên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Th không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống từ đó phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Th không chăm lo cuộc sống gia đình, hiện nay bà H và ông Th không còn sống chung với nhau. Mặc khác, trong suốt quá trình tố tụng, ông Th cố tình vắng mặt không đến Tòa, điều này đủ cơ sở xác định ông Th không còn quan tâm đến bà H. Như vậy, mục đích hôn nhân của bà H và ông Th không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, yêu cầu xin ly hôn của bà H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu.

[4] Về con chung: Theo tài liệu giấy khai sinh và lời khai của bà H thì có hai con chung là Nguyễn Ngọc Hoàng Tr, sinh ngày 11/4/2012 và Nguyễn Ngọc Kỳ D, sinh ngày 14/9/2015, bà H có nguyện vọng nuôi hai con chung. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cũng như bảo đảm sự phát triển toàn diện và cuộc sống ổn định cho cháu Tr và cháu D, hiện tại hai cháu cũng đang sống với bà H vì vậy Hội đồng xét xử xét nên giao cháu Tr và cháu D cho bà H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Trần Thị Ngọc H yêu cầu ông Nguyễn Văn Th cấp dưỡng nuôi hai con chung, mỗi con chung 1.000.000 đồng/tháng, xét yêu cầu của bà H là chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Ngọc H không yêu cầu giải quyết tài sản chung và xác định không có nợ chung với ông Nguyễn Văn Th nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Trần Thị Ngọc H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, Ông Nguyễn Văn Th phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm cho nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[7] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc H.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc H được ly hôn ông Nguyễn Văn Th.

1.2. Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Ngọc Hoàng Tr, sinh ngày 11/4/2012 và Nguyễn Ngọc Kỳ D, sinh ngày 14/9/2015 cho bà Trần Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Văn Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung, mỗi con chung 1.000.000 đồng/tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi hai con chung lần lượt tròn 18 tuổi.

Ông Nguyễn Văn Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Quy định chung: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Ngọc H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003897 ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; bà H đã nộp đủ án phí. Ông Nguyễn Văn Th phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về tiền cấp dưỡng nuôi con chung tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã Khánh Đông, huyện Khánh Vĩnh;
- GCNKH số:09/2012 ngày 18/7/2012;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quốc Thịnh